TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày: 07 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2025/HSST-QĐ ngày 26/12/2025 đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 24 tháng 04 năm 1991 tại Hà Tĩnh; Căn cước công dân số: 042091020744; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh); nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Bùi Thị N1; có vợ tên Trần Thị L và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 16/07/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 184/2021/HS-ST, ngày 12/4/2022 đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, ngày 13/9/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 25/12/2025, bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Ma Công C, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ C, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Ánh T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ C, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt;

- *Người làm chứng:* Ông Đỗ Quốc C1, ông Nguyễn Chung B, ông Trần Quốc T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ, ngày 24/9/2020, Lê Văn N cùng đối tượng tên C2 (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô đi từ phòng trọ của N tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (cũ) đến khu vực thị xã T, tỉnh Bình Dương (cũ) để tìm việc làm. Khi đi ngang qua xưởng gỗ P thuộc khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), N thấy xe mô tô 37Z7-7050 để trước cổng một ngôi nhà không có người trong coi nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, N nói với C2 cho N xuống tại đây, lát sẽ về sau nên C2 dừng xe cho N xuống rồi điều khiển xe đi. Sau khi xuống xe, N đi đến vị trí đang dựng xe mô tô 37Z7-7050, thấy xe đang cắm sẵn chìa khoá nên dắt bộ ra đường, khởi động và điều khiển xe về hướng vòng xoay A. Cùng thời điểm này, ông Trần Quốc T1, ông Nguyễn Chung B ở gần đó phát hiện nên đuổi theo bắt giữ và giao cho Công an phường T (nay là Công an phường T). Sau khi tiếp nhận thông tin, Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển số 37Z7-7050.

Sau khi xác lập hồ sơ ban đầu, Công an phường T (nay là Công an phường T) bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 262/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển số 37Z7-7050, số khung PJ5A-523509, số máy 50FMG-523509 trị giá 4.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTU ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển số 37Z7-7050, kết quả điều tra xác định đây là tài sản của ông Ma Công C bị Lê Văn N chiếm đoạt nên ngày 20/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông C.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ma Công C đã nhận lại xe nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt quả tang từ ngày 24/9/2020. Cùng ngày, Công an phường T, thị xã T (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) tiếp nhận tin báo tội phạm của ông Ma Công C nhưng đến ngày 05/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) mới khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án không có thủ tục gia hạn giải quyết tin báo về tội phạm hay tạm đình chỉ giải quyết tin báo về tội phạm là chưa đảm bảo quy định tại Điều 19, 147 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt họ. Do đó, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội

đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 24/9/2020 tại khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Lê Văn N đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển số 37Z7-7050 có giá trị là 4.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã thực hiện trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ cũng như ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội vào ngày 24/9/2020, trước ngày thực hiện hành vi phạm tội bị xét xử tại Bản án số 184/2021/HS-ST, ngày 16/07/2021 của Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (cũ), do đó, xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi hoàn trả cho bị hại nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra. Tuy nhiên, như phần thủ tục tố tụng Hội đồng xét xử đã nhận định, từ ngày 24/9/2020 Công an phường đã tiếp nhận tin báo tội phạm nhưng đến ngày 05/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra mới khởi tố xử lý vụ án là quá trễ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng, trong đó có bị cáo. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2025.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí